

Bản án số: 66/2020/HS-PT

Ngày: 15 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Long

Các thẩm phán: Ông Lê Tự

Ông Phạm Việt Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Mỹ Thảo, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh, Kiểm sát viên.

Vào ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2020/TLPT-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Đức H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2020/HS-ST ngày 22- 9 - 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

Họ và tên: Phạm Đức H; sinh ngày 26/10/1995, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ 3, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Ng và bà Nguyễn Thị T1; vợ, con: chưa có;

Tiền án: Ngày 30/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện S kết án 36 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*” nhưng cho hưởng án treo tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2011/HSST ngày 30/9/2011. Ngày 16/7/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kết án 30 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*” tại bản án hình sự phúc thẩm số 152/2013/HSPT, tổng hợp hình phạt của 02 bản án buộc bị cáo Phạm Đức H phải chấp hành hình phạt chung là 62 tháng 20 ngày tù. Đến ngày 30/8/2017, chấp hành xong hình phạt tù về lại địa phương

Tiền sự: chưa có; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2020 cho đến nay; có mặt;

- *Người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo:* Ông Trần Đức Nh, Luật sư Văn phòng luật sư C; địa chỉ: 44 đường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Võ Thành T2; sinh năm 1991 (Chết); trú tại: Tổ 16, phường T3, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi;

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Ông Võ Văn V1, sinh năm 1968, có mặt.
2. Bà Lương Thị L1, sinh năm 1974, có mặt.
3. Chị Nguyễn Thị Kim N1, sinh năm 1993, có mặt.

Đều trú tại: tổ 16, phường T3, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Cháu Võ Nguyễn Quỳnh N2, sinh ngày 30/6/2017; trú tại: Tổ 16, phường T3, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Người đại diện hợp pháp của cháu Võ Nguyễn Quỳnh N2 là chị Nguyễn Thị Kim N1, sinh năm 1993; trú tại: tổ 16, phường T3, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

2. Anh Lê Hồng V2 (Đen), sinh năm 1986; trú tại: Tổ 6, phường C1, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

3. Anh Đỗ Văn T4 (Thuận), sinh năm 1979; trú tại: Tổ 10, phường N3, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

4. Anh Nguyễn Hữu Q1, sinh năm 1992; trú tại: Tổ 15, phường C1, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Tiến B, sinh năm 1993; trú tại: Tổ 7, phường N3, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

6. Anh Trương Đình Hải Q2, sinh năm 1998; trú tại: Số 44 đường N4, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng.

7. Anh Lê Hồng D1, sinh năm 1996; trú tại: Số 968/1/11 đường Q3, phường C1, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

8. Anh Nguyễn Quốc N5, sinh năm 1987; trú tại: Tổ 3, phường N3, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

9. Ông Phạm Văn N6, sinh năm 1964; trú tại: Tổ 3, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

10. Bà Nguyễn Thị T5, sinh năm 1963; trú tại: Tổ 3, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn trên mạng xã hội (Facebook), nên khoảng 22 giờ 30 phút ngày 04/5/2018, Võ Thành T2 gặp Lê Hồng V2 (Đen), Đỗ Văn T4, Nguyễn Tiến B tại quán T6 (quán của V2) ở số 30-38, đường P1, phường N3 để nói chuyện.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, B điều khiển xe máy một mình đến quán T6 trước *ngồi để gọi T4 ra nói chuyện*. T2 điều khiển xe máy một mình đến quán T6 sau, Trương Đình Hải Q2 (bạn của T2) nghe T2 đến quán T6 nên cũng tự đi theo sau, nhưng chỉ có T2 vô quán, còn Q2 đứng trước cổng quán cùng Nguyễn Quốc N5, Phạm Đức H, Nguyễn Hữu Q1 và Lê Hồng D1. T2 cùng T4 và B ngồi một bàn trong quán, trong lúc nói chuyện, giữa T2 và T4 lớn tiếng cãi nhau; V2 cũng đến ngồi cùng bàn với T2, T4, B, thì giữa V2 và T2 xảy ra mâu thuẫn nên cả hai đứng dậy đánh nhau thì được T4 và B can ngăn. Thấy đánh nhau nên Q2, D1, N5 và Q2 cũng chạy vào chỗ T2 và V2 đang giằng co để can ngăn. Lúc này, H chạy ra phía trước quán T6 băng qua bên kia đường P1 đào dưới đất lấy khẩu súng ngắn đã cất giấu từ trước, bên trong súng có 01 viên đạn rồi chạy vào trong quán. H cầm súng bằng tay phải chạy đến áp sát sau lưng T2 rồi bắn một phát vào lưng T2 làm T2 ngã xuống đất. Ngay lúc đó, H cầm súng bỏ chạy ra khỏi quán. Những người có mặt trong quán lấy khăn cầm máu cho T2 và gọi xe taxi đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi cấp cứu nhưng đến ngày 05/5/2018 thì T2 chết.

Tại Bản Kết luận giám định số 367/KLGD-PC54, ngày 09/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận: Vô đạn gửi đến giám định là đạn quân dụng, tiêu chuẩn cỡ đạn 9mm x 18mm, sử dụng cho một số loại súng quân dụng như: K59, CZ83, P63, P64. . .

Tại Bản Kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số 386/C09C (Đ5) ngày 06/5/2020 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Anh Võ Thành T2 bị vết thương do đạn bắn, trong đó có 02 vết thương; vết thương nằm trên đường giữa sau, ngang mức đốt sống D12 - L1 (ảnh 9+10 - ký hiệu 6) có đầy đủ các đặc điểm của lỗ đạn vào và vết thương vùng ngực phải, cách dưới núm vú phải 6,5cm (ảnh 4 - ký hiệu 2) có đặc điểm của lỗ đạn ra. Giữa 02 vết thương này có đường hầm (rãnh xuyên) trong đó các tạng bị phá hủy mạnh bởi động năng của viên đạn; vỡ thân đốt sống lưng, vỡ nát hạ phân thùy IV, V. VI gan

phải và túi mật, thủng cơ hoành phải, thủng khoang ngực phải và thành ngực trước phải.

- Cơ chế hình thành tổn thương

- + Vết thương nằm trên đường giữa sau, ngang mức đốt sống D12 - L1 (ảnh 9+10 - ký hiệu 6) là lỗ đạn vào.

- + Vết thương vùng ngực phải (ảnh 4 - ký hiệu 2) là lỗ đạn ra.

Quá trình điều tra, do nghi ngờ Phạm Đức H có biểu hiện bị bệnh tâm thần kinh nên ngày 10/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định trưng cầu giám định số 209/QĐ-CSHS, yêu cầu giám định tâm thần kinh đối với Phạm Đức H. Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 202/KL-VPYTW ngày 23/4/2020 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, kết luận:

- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F06.3 - ICD. 10)/ Nhiễm HIV.

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

- + Tại thời điểm gây án: Đang sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- + Hiện nay: Đang sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngày 26/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi tiến hành đưa bị cáo Phạm Đức H đến Tượng đài chiến thắng M1, thuộc xã Đ1, huyện M2, tỉnh Quảng Ngãi để xác định nơi cất giấu khẩu súng. Tuy nhiên, qua tìm kiếm toàn bộ khu vực Tượng đài chiến thắng M1 vẫn không phát hiện được khẩu súng.

[2] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2020/HS-ST ngày 22/9/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Đức H phạm tội “*Giết người*” và “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

Áp dụng: điểm n, p khoản 1 Điều 123; điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Đức H 19 (mười chín) năm tù về tội “*Giết người*”.

Áp dụng: điểm h khoản 2 Điều 304; điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Đức H 06 (sáu) năm tù về tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Phạm Đức H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 25 (hai mươi lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 01/02/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[3] Kháng cáo:

- Ngày 02/10/2020, người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Võ Văn V1 có đơn kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Phạm Đức H; xem xét trách nhiệm hình sự của các anh Lê Hồng V2, Nguyễn Tiến B, Nguyễn Hữu Q1, Đỗ Văn T4 đồng phạm với bị cáo Phạm Đức H về tội “*Giết người*”, đề nghị xem xét triệu tập đầy đủ những người làm chứng tại phiên tòa.

- Ngày 02/10/2020, bị cáo Phạm Đức H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm:

Những người kháng cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Gia đình bị cáo H cung cấp chứng cứ mới là 05 phiếu thu của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi sau khi đã xét xử sơ thẩm, gồm 03 phiếu thu tiền để bồi thường cho bị hại có số tiền là 205.200.000 đồng, 01 phiếu thu tiền để cấp dưỡng cho cháu Quỳnh Như là 48.000.000 đồng, 01 phiếu thu để nộp tiền án phí là 10.700.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa có ý kiến: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về nội dung đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và của người đại diện hợp pháp cho bị hại, giữ nguyên hình phạt của Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xuất phát từ việc mâu thuẫn trên mạng xã hội Facebook, nên khoảng 22 giờ 30 phút ngày 04/5/2018, Võ Thành T2 đến quán T6 địa chỉ tại số 30-38 đường P1, thành phố Q (do Lê Hồng V2 làm chủ quán) để cùng nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn với Đỗ Văn T4. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì T2 đến quán T6 cùng với T4, B ngồi nói chuyện chung một bàn, trong lúc đang nói chuyện thì giữa T2 và T4 lớn tiếng, cãi vã nhau thì Lê Hồng V2 đi ra ngồi chung bàn với T4, T2, B và giữa anh V2 và T2 phát sinh cãi cọ với nhau và cả hai đứng dậy. V2 dùng tay tát, đánh vào mặt T2, T2 ban đầu không chống trả, nhưng sau đó cũng nổi nóng dùng tay đánh trả lại V2. Thấy đánh nhau nên Q2, D1, N5, Q1 đều là nhân viên của quán T6 chạy đến can ngăn. Trong lúc anh T2 và anh V2 đang xô xát thì Phạm Đức H là nhân viên phục vụ của quán chạy từ trong quán T6 ra phía trước đường P1 đào dưới đất lên lấy một khẩu súng quân dụng, bên trong có một viên đạn và chạy ngược lại trong quán dùng súng áp sát sau lưng T2 rồi bắn một phát, đạn trúng vào lưng khiến anh T2 ngã xuống đất và được

những người trong quán đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi. Đến ngày 05/5/2018, anh Võ Thành T2 chết tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi.

Hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ. Bản thân Phạm Đức H ngày 16/7/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kết án 30 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999; ngày 30/8/2017 chấp hành xong các mức hình phạt về lại địa phương. Như vậy Bị cáo đã phạm tội cố ý thuộc trường hợp rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích, nhưng đến ngày 04/5/2018 bị cáo lại tiếp tục phạm tội “Giết người” thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định bị cáo Phạm Đức H phạm tội “Giết người” với hai tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “*có tính chất côn đồ*” và “*tái phạm nguy hiểm*” quy định tại các điểm n, p khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Không có đủ căn cứ để xác định có đồng phạm trong trường hợp này, những người liên quan khác như V2, D1, T4 có đánh T2 nhưng chưa gây ra thương tích vì đã được can ngăn kịp thời.

[2] Xem xét mức hình phạt về tội “*Giết người*”; Bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường một phần cho gia đình người bị hại số tiền là 50.000.000 đồng; khi thực hiện tội phạm bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức; cha bị cáo được tặng Huy chương quân kỳ quyết thắng, Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba; hiện nay bị cáo đang bị bệnh HIV; mẹ bị cáo được tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 19 năm tù. Sau khi xét xử sơ thẩm thì bị cáo tác động gia đình tiếp tục bồi thường cho bên bị hại số tiền 253.200.000 đồng, thể hiện sự thành khẩn, ăn năn hối cải, tạo điều kiện cho bên gia đình bị hại có nguồn kinh phí kịp thời trang trải những thiệt hại, khó khăn. Do đó, không cần thiết chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của đại diện hợp pháp cho người bị hại; đồng thời cũng không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; giữ nguyên mức hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm về tội này.

[3] Xem xét hình phạt đối với tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” thì thấy bị cáo mua súng vào năm 2017 từ một người không quen biết ở chợ Vinh, tỉnh Nghệ An thông qua những người lái xe ôm giới thiệu, với giá tiền là 15.000.000 đồng. Sau khi sử dụng khẩu súng này bắn chết anh Võ Thành T2 thì bị cáo đến tượng đài Chiến thắng M1, huyện M2, tỉnh Quảng Ngãi cất giấu khẩu súng. Tại Bản Kết luận giám định số 367/KLGD-PC54, ngày

09/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận: Vô đạn gửi đến giám định là đạn quân dụng, tiêu chuẩn cỡ đạn 9mm x 18mm, sử dụng cho một số loại súng quân dụng như: K59, CZ83, P63, P64...

Từ những nhận định trên có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Phạm Đức H đã sử dụng súng quân dụng bắn chết anh Võ Thành T2, không có căn cứ để xác định có đồng phạm trong trường hợp này. Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định bị cáo Phạm Đức H phạm tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm h khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2011/HSST ngày 30/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện S kết án 36 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*” nhưng cho hưởng án treo, thì khi đó bị cáo H phạm tội chưa đủ 16 tuổi nên không tính tái phạm. Đối với Bản án hình sự phúc thẩm số 152/2013/HSPT ngày 16/7/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kết án bị cáo H 30 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, thì khi phạm tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” mới này, bị cáo H không có tình tiết định khung tăng nặng nào khác, nên tội phạm mới này không thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng do cố ý theo Điều 9, điểm a khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự 2015. Do đó, hành vi phạm tội về tội phạm “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” của bị cáo H không cấu thành định khung tăng nặng “*tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm h khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự, mà bị cáo H phạm tội theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự với tình tiết tăng nặng là “*Tái phạm*” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở chuyển khung hình phạt theo hướng nhẹ hơn và có thêm tình tiết mới tại phiên tòa phúc thẩm trong vụ án, nên cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo; sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Các quyết định khác còn lại của Bản án sơ thẩm như mức bồi thường dân sự cho bên bị hại, mức cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Võ Nguyễn Quỳnh N2 không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét, nên có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Bản án sơ thẩm đã buộc bị cáo Phạm Đức H phải chịu trách nhiệm bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền là 255.200.000 đồng, được khấu trừ số tiền 50.000.000 đồng đã bồi thường trước (đang tạm giữ ở Kho bạc nhà nước tỉnh Quảng Ngãi là 15.000.000 đồng và tại Cục THA dân sự tỉnh Quảng Ngãi là 35.000.000 đồng, án sơ thẩm đã quyết định gia đình bị hại được nhận số tiền này), còn phải tiếp tục chịu trách nhiệm bồi thường số tiền là 205.200.000 đồng.

Tại Tòa án cấp phúc thẩm bên gia đình bị cáo nộp tiếp số tiền theo 05 phiếu thu của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi; bao gồm 03 phiếu thu tiền để bồi thường cho bị hại có số tiền là 205.200.000 đồng, đại diện bên bị hại ông Võ Văn V1 đứng ra nhận số tiền này; 01 phiếu thu tiền để cấp dưỡng cho cháu Quỳnh N2 là 48.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Kim N1 được nhận số tiền này; 01 phiếu thu để nộp tiền án phí cho bị cáo là 10.700.000 đồng.

[4] Do sửa một phần Bản án sơ thẩm nên những người có kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b, c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Văn V1, là người đại diện hợp pháp của bị hại.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Đức H về nội dung xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội “*Giết người*”. Chấp nhận phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo đối với tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt.

2. Áp dụng: điểm n, p khoản 1 Điều 123; điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Đức H 19 (mười chín) năm tù về tội “*Giết người*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 304; điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Đức H 04 (Bốn) năm tù về tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Phạm Đức H phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội nêu trên là 23 (hai mươi ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 01/02/2020.

3. Ông Võ Văn V1 đại diện cho gia đình bị hại, ngoài quyền được nhận số tiền 50.000.000 đồng bồi thường theo quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm, thì tiếp tục được nhận toàn bộ số tiền mà gia đình bị cáo đã nộp tại giai đoạn phúc thẩm để bồi thường là 205.200.000 đồng; cụ thể tại các Biên lai thu số 08510 ngày 02/10/2020 số tiền là 56.000.000 đồng, Biên lai thu số 08519 ngày 05/11/2020 số tiền là 114.200.000 đồng, Biên lai thu 08530 ngày 12/01/2021 số tiền là 35.000.000 đồng của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

4. Chị Nguyễn Thị Kim N1 được nhận số tiền 48.000.000 đồng do gia đình bị cáo nộp tại giai đoạn phúc thẩm để cấp dưỡng nuôi cháu Võ Nguyễn Quỳnh N2 , theo Biên lai thu số 08509 ngày 02/10/2020 số tiền là 48.000.000 đồng của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm, những người kháng cáo không phải chịu.

6. Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSTHAHS - CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ngãi.
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Long